

Bản án số: **117/2017/HSST**  
Ngày: 21/9/2017.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Lê Hồng Ngọc
- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1/. Bà Đỗ Thị Hồng Nhung  
2/. Ông Nguyễn Huy Giáp
- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Ông Lê Văn Đại - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

**Trần Đức P**, sinh năm 1985 tại Phú Thọ.

Trú tại: Tổ 4, khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Nghề nghiệp: Không                      Trình độ học vấn: 9/12
- Dân tộc : Kinh                      Tôn giáo : Thiên chúa
- Con ông Trần Quang Đ (chết) và bà Vũ Thị H, sinh năm 1960.
- Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.
- Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/6/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom (Có mặt).

\* *Nguyên đơn dân sự:* **Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H**

- Trụ sở: 194 G, 473 Đ, phường 25, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Bruce Allan B** – Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Xuân M**, sinh năm 1977 – Nhân viên An Ninh Công ty Tài chính TNHH Một thành viên H (Theo giấy ủy quyền số 535/2016/GUQ-SE ngày 28/12/2016). (Vắng mặt)

Địa chỉ: 60/4, tổ 4, KP3, phường A, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN THẤY**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào buổi sáng ngày 03/9/2016, Trần Đức P ngồi uống cà phê tại quán cà phê ở khu vực Bờ Hồ (không nhớ rõ tên quán), thị trấn T, huyện T thì nghe đối tượng tên K (chưa rõ nhân thân lai lịch) và những người ngồi bàn bên cạnh trao đổi về việc làm hồ sơ giả để vay vốn tiêu dùng rồi chiếm đoạt tiền vay được của công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H (công ty H) do ông Bruce Allan B là người đại diện theo pháp luật nên P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của công ty H. Trong khoảng thời gian từ 03/9/2016 đến ngày 12/9/2016, P đã 02 lần sử dụng hồ sơ với thông tin giả về nhân thân để ký hợp đồng vay tiêu dùng với công ty H rồi chiếm đoạt số tiền vay được, cụ thể:

*Lần thứ nhất:* Vào buổi sáng ngày 03/9/2016, P gặp K và đưa cho Khánh 02 tấm ảnh chân dung 3x4 của P để thuê K làm cho P 01 bộ hồ sơ giả vay vốn tiêu dùng của công ty H với giá 300.000 đồng. Khoảng 2 tiếng sau K quay lại và đưa cho P 01 bản chính sổ hộ khẩu. 01 bản chính và 01 bản photocopy chứng minh nhân dân cùng mang tên Lâm Tài T, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nhưng ảnh trên chứng minh nhân dân là ảnh của P (riêng bản photocopy chứng minh nhân dân có chứng thực bản sao đúng với bản chính có hình dấu tròn ghi UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai đề ngày 25/8/2016). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P mang toàn bộ số giấy tờ trên đến cửa hàng V tại ấp H, xã Đ, huyện T và gặp nhân viên của công ty H là chị Trần Thị Thu T để làm hợp đồng vay tiêu dùng, sau khi kiểm tra, đối chiếu thông tin khách hàng, nhân viên công ty nhầm tưởng Trần Đức P là Lâm Tài T theo giấy tờ, tài liệu mà P đã cung cấp nên đã ký kết với P hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3681258295 với số tiền cho vay là 7.218.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng để P mua 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A7 (P đứng tên và ký tên Lâm Tài T trên hợp đồng) tại cửa hàng. Sau khi vay tiền của công ty H mua điện thoại Samsung Galaxy A7, P sử dụng chiếc điện thoại trên được khoảng 01 tuần thì bị mất.

*Lần thứ hai:* Vào ngày 12/9/2016, Trần Đức P đưa cho K 02 tấm ảnh chân dung 3x4 của P và thuê K làm giả 01 bộ hồ sơ vay vốn tiêu dùng của công ty H bao gồm 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều là bản chính và cùng mang tên Trần Quốc Q, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú tại khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai với giá 400.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P mang số giấy tờ trên đến gặp nhân viên công ty H là anh Hoàng Anh L tại cửa hàng Đ, ấp T, xã H, huyện T để làm hợp đồng vay tiêu dùng với tên Trần Quốc Q. Sau khi kiểm tra, đối chiếu thông tin khách hàng, nhân viên công ty H nhầm tưởng Trần Đức P là Trần Quốc Q theo giấy tờ, tài liệu mà P đã cung cấp nên đã ký kết với P hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3682367667 với số tiền cho vay là 7.218.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng để P mua 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A 7 (P đứng tên và ký tên Trần Quốc Q trên hợp đồng). Sau đó, P mang chiếc điện thoại trên bán cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại khu vực phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (không rõ địa điểm cụ thể) được 5.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Do có ý định chiếm đoạt từ trước nên sau khi ký kết với công ty H 02 hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp nêu trên, Trần Đức P không trả tiền cho công ty H theo như thỏa thuận của hợp

đồng. Sau khi phát hiện khách hàng của 02 hợp đồng nêu trên không thực hiện nghĩa vụ trả tiền hàng tháng theo thỏa thuận của hợp đồng, công ty H đã rà soát, đối chiếu hình ảnh khách hàng đã từng vay vốn tiêu dùng của công ty và phát hiện Trần Đức P có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên ngày 28/12/2016, công ty H đã làm đơn tố cáo Trần Đức P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã thu thập và tiến hành trưng cầu giám định các tài liệu sau:

\* Chữ viết và chữ ký mang tên “Lâm Tài T” và “Trần Quốc Q” do Trần Đức P viết và ký ra ( được đóng dấu ký hiệu là M1, M2 ) làm mẫu so sánh với chữ viết và chữ ký mang tên “Lâm Tài T” và “Trần Quốc Q” trên hợp đồng tín dụng số 3681258295 và hợp đồng tín dụng số 3682367667 do Công ty H cung cấp (được đóng dấu ký hiệu lần lượt từ A1 đến A8)

Tại bản kết luận số 256/KLGD ngày 09/6/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Chữ ký và chữ viết mang tên Lâm Tài T và Trần Quốc Q trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A8) với chữ ký và chữ viết mang tên Lâm Tài T và Trần Quốc Q tương ứng trên các tài liệu nêu ở phần Mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) do cùng một người ký và viết ra (Bút lục 31 - 33)

Thu thập 03 tài liệu có 03 mẫu hình dấu tròn của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai được đóng vào thời điểm tháng 01/2016 và tháng 5/2016 (được đóng dấu ký hiệu lần lượt từ M1 đến M3) để làm mẫu so sánh với hình dấu tròn UBND Xã T - huyện T tỉnh Đồng Nai trên giấy chứng minh nhân dân photocopy mang tên Lâm Tài T, số 272786826, có chứng thực bản sao đúng với bản chính số 25 đề ngày 25/8/2016 (được đóng dấu ký hiệu là A) mà Trần Đức P sử dụng để ký kết hợp đồng tín dụng số 3681258295 với công ty H.

Tại bản kết luận số 196/KLGD ngày 28/6/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Hình dấu tròn UBND xã T - huyện T tỉnh Đồng Nai trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) với hình dấu tròn UBND xã T, huyện T tỉnh Đồng Nai tương ứng trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) không phải do cùng một con dấu trực tiếp đóng ra. (Bút lục số 36 — 40)

Ngày 01/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Đức P về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự và ngày 28/7/2017, khởi tố bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*” quy định tại Điều 267 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra Trần Đức P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên (bút lục: 51 -62).

\* Vật chứng vụ án:

- Sau khi ký kết 02 hợp đồng nêu trên với công ty H Trần Đức P đã đốt toàn bộ số giấy tờ, tài liệu bao gồm: chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu cùng mang tên Lâm Tài T; Chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe cùng mang tên Trần Quốc Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không thu hồi được.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 là tài sản có

được từ hành vi phạm tội: 01 chiếc điện thoại P đã làm mất trong khi đi câu cá còn 01 chiếc P đã bán cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại khu vực thành phố B (không xác định được địa điểm cụ thể) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không có cơ sở để truy tìm và thu hồi.

\* Về dân sự: Trần Đức P đã bồi thường cho công ty H 14.436.000 đồng, đại diện theo ủy quyền của công ty H là anh Lê Xuân M đã nhận tiền và công ty H không yêu cầu gì khác (bút lục số 26 - 29, 68 -69).

- Đối với đối tượng tên K, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

- Đối với tội “làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan tổ chức”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội, nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

- Đối với anh Lâm Tài T và anh Trần Quốc Q không biết việc Trần Đức P dùng giấy tờ giả để ký kết hợp đồng vay tiêu dùng rồi chiếm đoạt tiền của công ty H nên không có cơ sở xử lý.

Tại cáo trạng số: 123/CT/VKS-HS, ngày 28/8/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Trần Đức P về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Trần Đức P từ 04 đến 06 tháng tù;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, kết luận định giá và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Vào các ngày 03/9/2016 và 12/9/2016, tại cửa hàng V, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai và tại cửa hàng Đ, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trần Đức P đã có hành vi giả mạo anh Lâm Tài T và anh Trần Quốc Q để ký kết hợp đồng vay tiêu dùng với công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H (công ty H) mua điện thoại trả góp rồi chiếm đoạt số tiền vay được của công ty H là 14.436.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Xét mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm tài sản hợp pháp của Công ty được pháp luật công nhận và bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành

vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn và bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự để xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

#### *Về biện pháp tư pháp:*

Đối với vật là toàn bộ số giấy tờ, tài liệu bao gồm: chứng minh nhân dân. Sổ hộ khẩu cùng mang tên Lâm Tài T; chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe cùng mang tên Trần Quốc Q; 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không thu hồi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại bút lục số 26-29, 68-69 trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trần Đức P đã bồi thường cho công ty H 14.436.000 đồng, đại diện theo ủy quyền của công ty H là anh Lê Xuân M đã nhận tiền và công ty H không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với đối tượng tên K, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

- Đối với tội “làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan tổ chức”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội, nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

- Đối với anh Lâm Tài T và anh Trần Quốc Q không biết việc Trần Đức P dùng giấy tờ giả để ký kết hợp đồng vay tiêu dùng rồi chiếm đoạt tiền của công ty H nên không có cơ sở xử lý.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Trần Đức P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố bị cáo: Trần Đức P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.**

- Áp dụng Khoản 1 Điều 139; Điểm b, g, p khoản 1 Điều 46, Điều 47; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Đức P 03 (ba) tháng 08 (tám) ngày tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2017.

- Áp dụng Khoản 5 Điều 227 Bộ luật hình sự: Tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về tội phạm khác.

**2. Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Đức P phải nộp 200.000 đồng ( Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- VKSND huyện(2);
- Cơ quan điều tra(1);
- Sở Tư pháp tỉnh(1);
- TAND tỉnh(1);
- THADS huyện(1);
- Lưu h/s, án văn(1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hồng Ngọc**